

THÔNG TIN CHUNG

Sàn giao dịch: HOSE

Ngành: Bán lẻ

Nhân viên: 60258

Vốn hóa (VND): 89,151B

THÔNG TIN CÔNG TY

Địa chỉ: 222 Yersin - P.Phú Cường - Tp.Thủ Dầu Một - T.Bình Dương

Điện thoại: (84.28) 3812 5960

Website: <http://mwg.vn>

TÓM TẮT KINH DOANH

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) là nền tảng bán lẻ đa ngành nghề số 1 Việt Nam về doanh thu và lợi nhuận. Với chiến lược omni-channel, Công ty vận hành mạng lưới hàng ngàn cửa hàng trên toàn quốc song song với việc tận dụng hiểu biết sâu rộng về khách hàng thông qua nền tảng dữ liệu lớn, năng lực chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ bán lẻ được xây dựng nội bộ và liên tục đổi mới công nghệ nhằm tạo ra trải nghiệm khách hàng vượt trội và thống nhất ở mọi kênh cũng như nâng cao sự gắn kết của người tiêu dùng với các thương hiệu của MWG.

6 THÁNG



5 NĂM



THÔNG TIN CHI TIẾT

Giá đóng cửa	61.000
Beta	1.225
Đơn vị tiền	VND
Cổ phiếu lưu hành	1,461.500

PHẦN TRĂM THAY ĐỔI

1 ngày	0.00%
5 ngày	-0.65%
3 tháng	-10.03%
6 tháng	-3.92%
Đầu tháng - Hiện tại	0.99%
Đầu năm - Hiện tại	44.86%

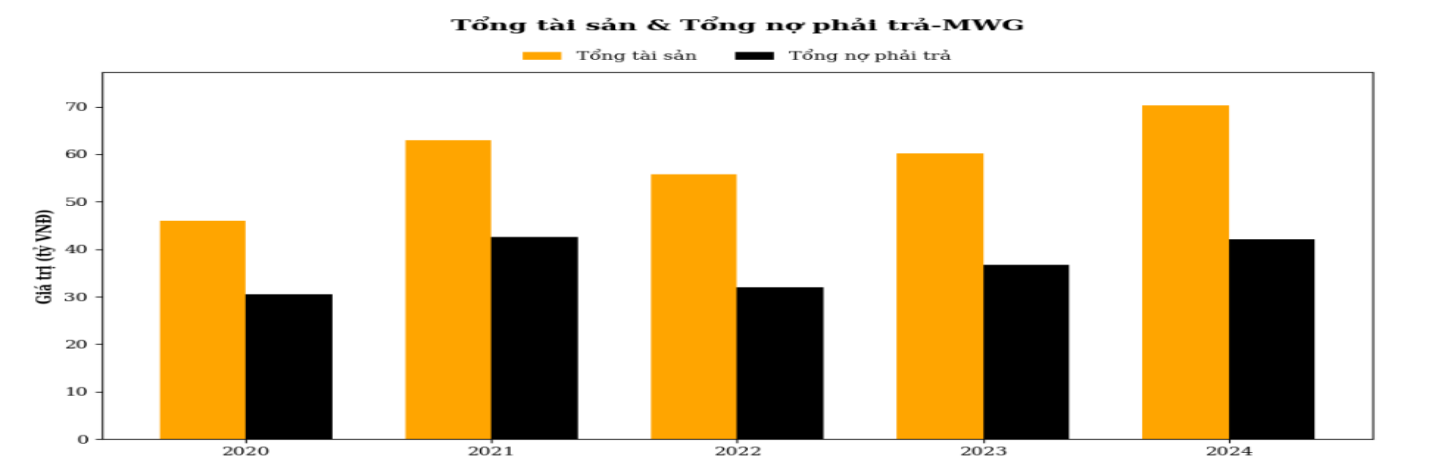
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Theo báo cáo tài chính quý 4/2024, CTCP Đầu tư Thế giới Di động (mã MWG) ghi nhận tổng doanh thu 34.574 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

Biên lợi nhuận gộp đạt 19%, giảm so với mức 19,7% của quý 4/2023. Doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ đạt 636 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng tài sản hiện có	37,317.23	51,955.26	44,577.61	51,950.34	65,774.19
Bất động sản/Nhà xưởng/Thiết bị	7,294.96	9,647.17	9,727.50	6,500.14	3,586.63
Tổng tài sản	46,030.88	62,971.40	55,834.10	60,111.24	70,218.71
Nợ ngắn hạn	29,422.51	42,593.16	26,000.26	30,765.26	42,097.13
Nợ dài hạn	1,126.68	0.00	5,901.25	5,986.42	0.00
Tổng nợ phải trả	30,549.19	42,593.16	31,901.51	36,751.68	42,097.13



AI PHÂN TÍCH

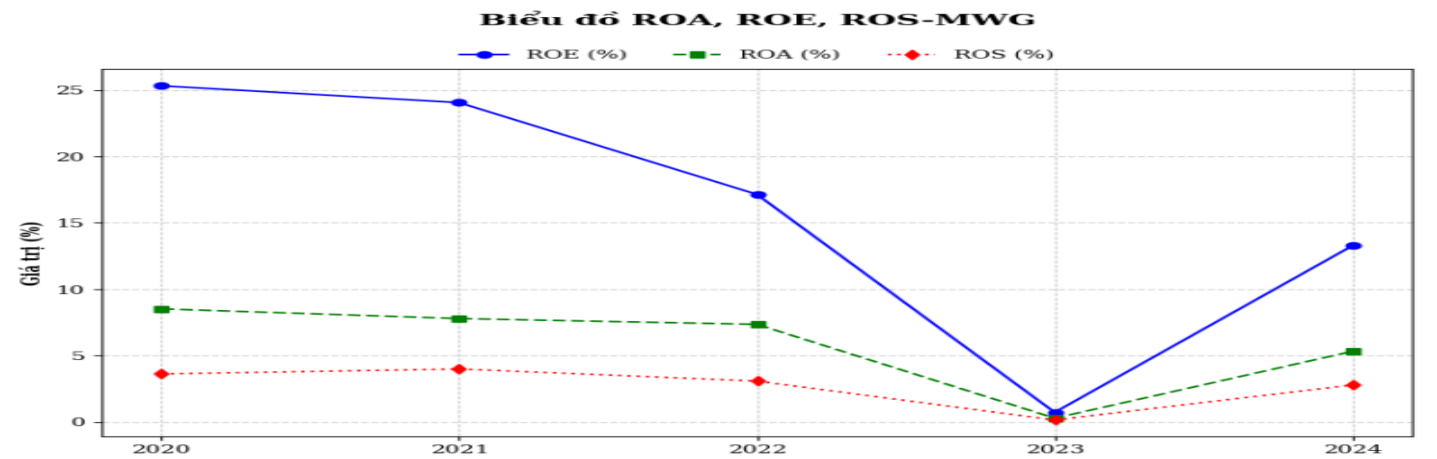
Dựa trên biểu đồ, ta thấy tổng tài sản của MWG (Điện Máy Xanh) có xu hướng tăng trưởng ổn định từ 2020 đến 2024, mặc dù có sự biến động nhẹ giữa các năm. Tuy nhiên, đáng chú ý là tổng nợ phải trả của công ty cũng tăng lên qua các năm, đặc biệt là trong giai đoạn 2022-2023. Điều này cho thấy MWG đang sử dụng đòn bẩy tài chính để mở rộng hoạt động. Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu có thể cần được theo dõi sát sao để đảm bảo sự ổn định tài chính. Các nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ lưỡng khả năng sinh lời và dòng tiền của MWG để đánh giá rủi ro và tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế vĩ mô hiện tại.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu	108,546.02	122,958.11	133,404.78	118,279.79	134,341.15
Chi phí hoạt động	68,663.57	76,697.09	78,823.28	73,286.32	85,803.64
Thu nhập ròng trước thuế	5,409.74	6,471.58	6,056.36	689.69	4,825.76
Thu nhập ròng sau thuế	3,919.87	4,901.43	4,101.71	167.83	3,733.29
Thu nhập ròng trước bất thường	3,917.08	4,907.40	3,583.38	-189.55	3,332.01

HIỆU SUẤT SINH LỜI

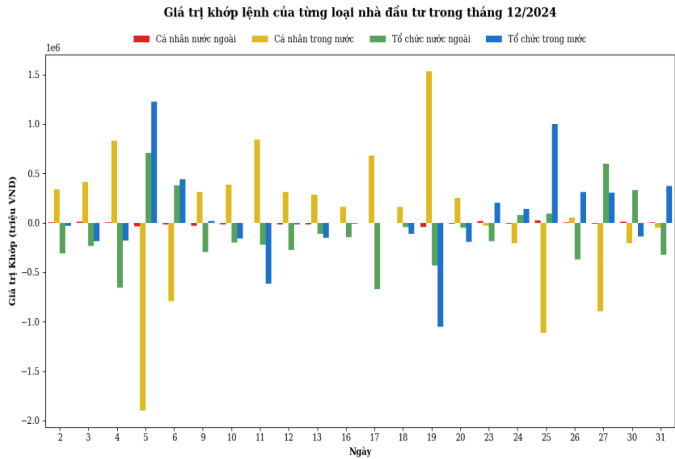
Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
ROE, %	25.32	24.05	17.14	0.72	13.28
ROA, %	8.52	7.78	7.35	0.28	5.32
ROS, %	3.61	3.99	3.07	0.14	2.78
Biên lợi nhuận hoạt động, %	0.04	0.04	0.03	0.00	0.03
Doanh thu/Tổng tài sản, %	235.81	195.26	238.93	196.77	191.32
Nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu, %	7.28	0.00	24.66	25.63	0.00
TTổng nợ /Vốn chủ sở hữu, %	197.32	209.01	133.30	157.33	149.70



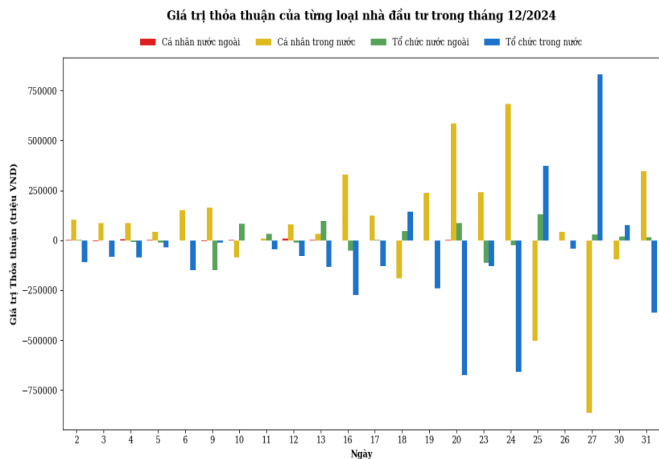
AI PHÂN TÍCH

Dựa trên biểu đồ ROE, ROA và ROS-MWG từ 2020 đến 2024, ta thấy ROE có xu hướng giảm từ 2020 đến 2023, sau đó tăng trở lại vào 2024, cho thấy sự biến động trong khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu. ROA tương đối ổn định trong suốt giai đoạn này, chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản không thay đổi nhiều. Tuy nhiên, ROS-MWG lại giảm mạnh vào năm 2023 trước khi có sự phục hồi đáng kể vào năm 2024. Sự biến động của ROS-MWG có thể phản ánh những thay đổi trong chi phí hoạt động hoặc chiến lược giá. Các nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố này trước khi đưa ra quyết định, đặc biệt là sự phục hồi mạnh mẽ của ROE và ROS-MWG vào 2024.

KHỚP LỆNH NHÀ ĐẦU TƯ



THỎA THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ

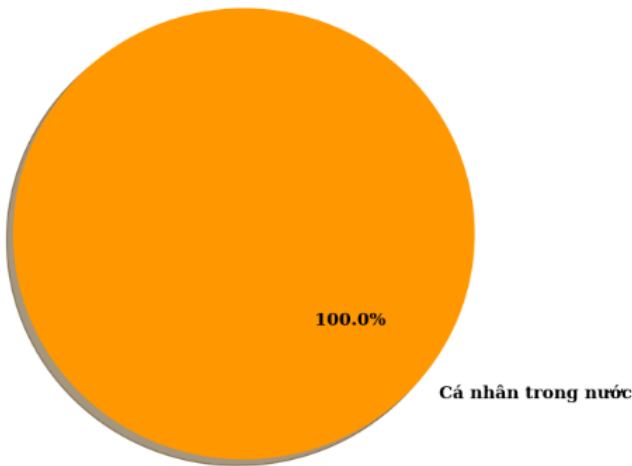


AI PHÂN TÍCH

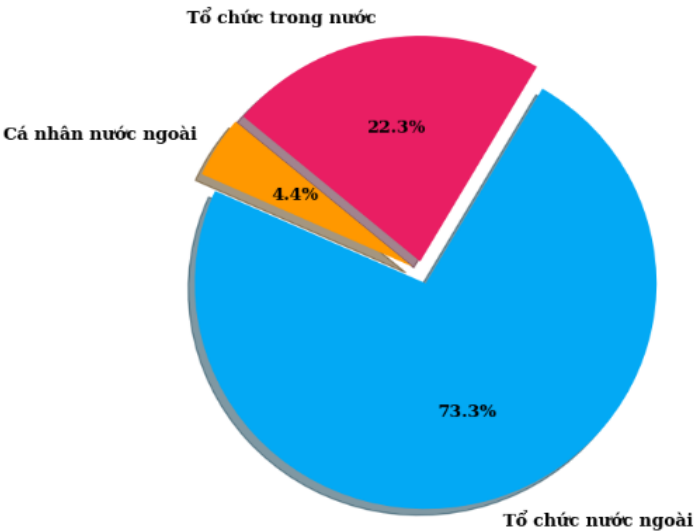
Dựa trên biểu đồ về giá trị khớp lệnh của các loại nhà đầu tư trong tháng 12/2024, ta thấy sự biến động mạnh mẽ hàng ngày, đặc biệt từ nhà đầu tư cá nhân nước ngoài (red bars) với biên độ rất lớn, cho thấy hoạt động giao dịch có tính đầu cơ cao. Tổ chức trong nước (blue bars) thường có giá trị khớp lệnh lớn hơn so với nhà đầu tư cá nhân trong nước (yellow bars), thể hiện sự ổn định hơn trong giao dịch. Sự chênh lệch giữa các loại nhà đầu tư này có thể ảnh hưởng đến thanh khoản và biến động thị trường. Nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ lưỡng rủi ro khi giao dịch, đặc biệt là trong bối cảnh biến động mạnh từ nhà đầu tư nước ngoài.

PHÂN TÍCH CƠ CẤU

TGT ròng mua ròng-12/2024

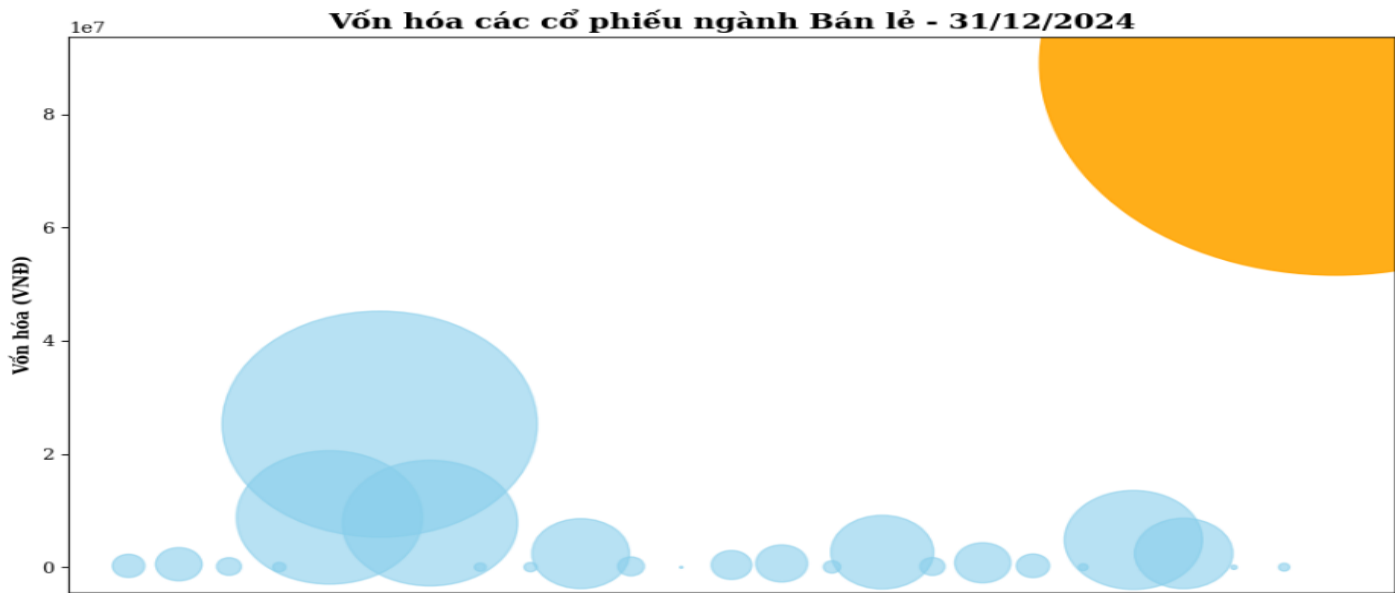


TGT ròng bán ròng-12/2024



AI PHÂN TÍCH

Dựa trên biểu đồ, có một xu hướng đáng chú ý là doanh số mua vào của công ty (TGT) hoàn toàn đến từ cá nhân trong nước, chiếm 100%. Ngược lại, doanh số bán ra lại phân bổ đa dạng hơn: 73.3% đến từ tổ chức nước ngoài, 22.3% từ tổ chức trong nước và chỉ 4.4% từ cá nhân nước ngoài. Điều này cho thấy TGT đang mạnh về khả năng thu hút nhu cầu từ thị trường nội địa, nhưng doanh thu bán hàng lại phụ thuộc nhiều vào đối tác và tổ chức quốc tế. Về mặt đầu tư, nhà đầu tư cần xem xét chiến lược đa dạng hóa thị trường của TGT và khả năng duy trì sự hợp tác với đối tác nước ngoài trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang biến động. Sự tập trung quá mức vào thị trường nội địa cho mua vào có thể tiềm ẩn rủi ro.



AI PHÂN TÍCH

Dựa trên biểu đồ bong bóng được cung cấp, ta thấy một xu hướng đáng chú ý là sự tập trung vốn hóa lớn trong ngành bán lẻ tại thời điểm 31/12/2024. Vốn hóa của các cổ phiếu lớn có sự chênh lệch đáng kể, cho thấy một số công ty chiếm lĩnh thị phần trên thị trường. Các bong bóng nhỏ hơn lại phân tán hơn, có thể biểu thị sự tồn tại của các công ty nhỏ hơn hoặc mới nổi. Mức vốn hóa tối đa đạt khoảng 7 triệu VND, cho thấy một thị trường tiềm năng và năng động. Những thông tin này gợi ý rằng các nhà đầu tư nên tập trung vào các công ty có vốn hóa lớn, ổn định, tuy nhiên cũng không nên bỏ qua các cơ hội tăng trưởng từ các công ty nhỏ, có tiềm năng phát triển đột phá trong tương lai. Cần đánh giá kỹ lưỡng lợi nhuận và rủi ro của mỗi cổ phiếu trước khi đưa ra quyết định đầu tư.